

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2025
V/v “*Tranh chấp ly hôn, giải quyết
con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH-TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Khánh Dung-Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 343/2024/TLST-HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Lâm Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:

-Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lâm Văn C tự nguyện yêu nhau chung sống như vợ chồng từ năm 1994 vì gia đình hai bên không đồng ý nên không tổ chức cưới đến năm 1999 đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 18/8/1999. Quá trình chung sống ban đầu tại nhà ba mẹ ông C nhưng sau đó về xã H mua nhà chung sống hạnh phúc đến năm 2016 ông C ngoại tình. Bà yêu cầu ly hôn nhưng ông Lâm Văn C năn nỉ vợ chồng trở lại sống hạnh phúc đến năm 2023 bà phát hiện ông Lâm Văn C tiếp tục ngoại tình với người phụ nữ gần nhà, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông C đánh bà và không còn chung sống với bà đến nay nên bà yêu cầu ly hôn.

-Về con chung: bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lâm Văn C có 03 người con chung là: Lâm Trung H, sinh ngày 28/6/1994, Lâm Thị Mỹ T, sinh ngày

05/12/1998 và Lâm Khắc T1, sinh ngày 18/5/2008. Đối với con H và T đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con là Triết hiện nay đang do bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Lâm Văn C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không hòa giải được và đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa: Các đương sự nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có ý kiến bổ sung thay đổi yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến đối với vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời hạn xem xét thụ lý đơn chậm, vi phạm Điều 191 BLTTDS. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238 BLTTDS năm 2015; Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T2 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

+ Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn ông Lâm Văn C.

+ Về con chung: Giao con chung tên Lâm Khắc T1, sinh ngày 18/5/2008 cho bà Nguyễn Thị Thu V tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung là Lâm Trung H, sinh năm 1994 và Lâm Thị Mỹ T, sinh năm 1998 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu nên không xem xét.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào tài liệu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung giữa bà Nguyễn Thị Thu V với ông Lâm Văn C có hộ khẩu tại xã H, huyện B nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, ông Lâm Văn C vắng mặt không tham gia hòa giải nên vụ án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, vụ án đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo là phù hợp Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Thu V và ông Lâm Văn C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến tháng 8 năm 1999 đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Như vậy, hôn nhân giữa bà V và ông C là hôn nhân hợp pháp nên vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm chung sống với nhau cùng chăm sóc con chung nhưng ông Lâm Văn C đã không còn chung sống với bà Nguyễn Thị Thu V từ năm 2023 đến nay, khi bà V yêu cầu ly hôn, ông C không có ý kiến gì chứng tỏ ông bỏ mặc không quan tâm gì về hôn nhân giữa ông với bà V, đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên bà Nguyễn Thị Thu V yêu cầu ly hôn ông Lâm Văn C là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị Thu V xác định vợ chồng bà có 3 người con chung là Lâm Trung H, sinh năm 1994 và Lâm Thị Mỹ T, sinh năm 1998 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên Lâm Khắc T1, sinh ngày 18/5/2008, bà Nguyễn Thị Thu V đang trực tiếp nuôi và yêu cầu tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét thấy yêu cầu nuôi con của bà V phù hợp nguyện vọng của con và phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Nghĩa vụ và quyền của cha mẹ khi ly hôn thì người không trực tiếp nuôi con chung phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng bà V không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung là Lâm Khắc T1, sinh ngày 18/5/2008 nên Hội đồng xét xử không xét được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.4] *Về tài sản và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét được quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 5 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 19; 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm

2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu V.

-*Về hôn nhân:* bà Nguyễn Thị Thu V được ly hôn ông Lâm Văn C.

-*Về con chung:* Giao con chung tên Lâm Khắc T1, sinh ngày 18/5/2008 cho bà Nguyễn Thị Thu V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Lâm Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Con chung Lâm Trung H, sinh ngày 28/6/1994 và Lâm Thị Mỹ T, sinh ngày 05/12/1998 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

-*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu nên không xét.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

-*Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thu V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0009083 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, bà V đã nộp đủ án phí.

-*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Bình.
- Đường sự
- UBND xã Hồng Thái
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lê Thị Thanh Thảo

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Bình Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Đường sự;
- UBND xã Phan Thanh (hộ tịch)
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh Thảo

